

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên dự toán mua sắm: “Đầu tư nâng cao năng lực sản xuất” của Nhà máy Z117.
- Tên gói thầu: Gói thầu MS-01.
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Một thành viên Cơ khí 17 (Nhà máy Z117/Tổng cục CNQP).
- Nguồn vốn: Ngân sách Nhà nước.
- Địa điểm đầu tư: Xã Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội..
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ.
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 30 ngày.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II/2026
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 150 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Máy dập trực khuỷu 40 tấn	- Lực dập danh nghĩa: 40 tấn. - Hành trình: 100 mm. - Số hành trình: (70 ÷ 90) lần/phút - Chiều cao lắp đặt khuôn tối đa: 270 mm. - Phạm vi điều chỉnh chiều cao lắp đặt khuôn: 60 mm - Kích thước bàn làm việc: (440×810) mm. - Độ dày bàn làm việc: 110 mm. - Kích thước lỗ trên bàn làm việc của thân máy: (300 × 300) mm. - Kích thước bề mặt đáy đầu dập: (340×410) mm. - Công suất động cơ chính: 5,5 kW. - Kích thước tổng thể (Dài × Rộng × Cao): (1390×1200×2400) mm. - Trọng lượng máy khoảng: 3450 Kg.
2	Máy dập trực khuỷu 45 tấn	- Lực dập danh nghĩa: 45 tấn. - Hành trình: 100 mm. - Số hành trình: (70 ÷ 90) lần/phút - Chiều cao lắp đặt khuôn tối đa: 270 mm.

		- Phạm vi điều chỉnh chiều cao lắp đặt khuôn: 60 mm - Kích thước bàn làm việc: (440×810) mm. - Độ dày bàn làm việc: 110 mm. - Kích thước lỗ trên bàn làm việc của thân máy: (300 × 300) mm. - Kích thước bề mặt đáy đầu đập: (340×410) mm. - Công suất động cơ chính: 5,5 kW. - Kích thước tổng thể (Dài × Rộng × Cao): (1390×1200×2400) mm. - Trọng lượng máy khoảng: 3450 Kg.
3	Máy đập trực khuỷu 63 tấn	- Lực đập danh nghĩa: 63 tấn. - Hành trình: 120 mm. - Số hành trình: (60 ÷ 80) lần/phút - Chiều cao lắp đặt khuôn tối đa: 300 mm. - Phạm vi điều chỉnh chiều cao lắp đặt khuôn: 80 mm - Kích thước bàn làm việc: (580×900) mm. - Độ dày bàn làm việc: 110 mm. - Kích thước lỗ trên bàn làm việc của thân máy: (390 × 460) mm. - Kích thước bề mặt đáy đầu đập: (400×480) mm. - Công suất động cơ chính: 5,5 kW. - Kích thước tổng thể (Dài × Rộng × Cao): (1580×1210×2520) mm. - Trọng lượng máy khoảng: 5400 Kg.
4	Máy đập trực khuỷu 80 tấn	- Lực đập danh nghĩa: 80 tấn. - Hành trình: 140 mm. - Số hành trình: (50 ÷ 70) lần/phút - Chiều cao lắp đặt khuôn tối đa: 320 mm. - Phạm vi điều chỉnh chiều cao lắp đặt khuôn: 80 mm - Kích thước bàn làm việc: (580×1000) mm. - Độ dày bàn làm việc: 120 mm. - Kích thước lỗ trên bàn làm việc của thân máy: (390 × 520) mm. - Kích thước bề mặt đáy đầu đập: (420×560) mm. - Công suất động cơ chính: 7,5 kW. - Kích thước tổng thể (Dài × Rộng × Cao): (1640×1280×2700) mm. - Trọng lượng máy khoảng: 7000 Kg.

5	Máy đập trục khuỷu 110 tấn	- Lực đập danh nghĩa: 110 tấn. - Hành trình: 160 mm. - Số hành trình: (40 ÷ 60) lần/phút - Chiều cao lắp đặt khuôn tối đa: 350 mm. - Phạm vi điều chỉnh chiều cao lắp đặt khuôn: 80 mm - Kích thước bàn làm việc: (680×1150) mm. - Độ dày bàn làm việc: 140 mm. - Kích thước lỗ trên bàn làm việc của thân máy: (420 × 540) mm. - Kích thước bề mặt đáy đầu đập: (500×650) mm. - Công suất động cơ chính: 11 kW. - Kích thước tổng thể (Dài × Rộng × Cao): (1850×1450×3060) mm. - Trọng lượng máy khoảng: 9340 Kg
6	Máy đập ma sát 100 tấn	- Lực đập danh nghĩa: 100 tấn. - Hành trình: 310 mm. - Khoảng cách mở tối đa: 320 mm. - Số hành trình: 19 lần/phút. - Độ dày của tấm đệm bàn làm việc: 100 mm - Kích thước bàn: (450×500) mm. - Kích thước mặt đáy đầu đập: (390×280) mm. - Công suất động cơ: 7,5 kW. - Kích thước tổng thể (Dài × Rộng × Cao): (1393×1884×3755) mm. - Trọng lượng máy: 6000 Kg.
7	Máy tiện vạn năng	- Đường kính tiện lớn nhất qua băng máy : 500 mm - Đường kính tiện lớn nhất qua bàn xe dao: 300 mm - Chiều dài tối đa của phôi: 2000 mm. - Chiều dài tiện tối đa: 1950 mm. - Chiều rộng bàn máy: 400 mm. - Tiết diện dao tiện: (25×25) mm. - Tốc độ trục chính: (9÷1600) vòng/phút. - Lỗ xuyên trục chính: 82 mm. - Độ côn trục chính: MT6 - Hành trình tối đa của bàn xe dao trên: 145 mm. - Hành trình tối đa của bàn xe dao dưới: 320 mm. - Hành trình tối đa của nòng ụ động: 150 mm. - Đường kính nòng ụ động: 75 mm. - Độ côn của lỗ tâm nòng ụ động: NO.5 (MT5) - Động cơ chính: 7,5 kW.

		- Kích thước máy: (Dài × Rộng × Cao): (3800×1150×1880) mm. - Trọng lượng máy khoảng: 2800 Kg
--	--	---

* Nhà thầu soạn một bảng tương tự để chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào tuân thủ với các yêu cầu nêu trên.

* Các yêu cầu chung về hàng hóa cung cấp:

- Hàng hóa cung cấp phải mới 100%, chưa qua sử dụng, sử dụng toàn bộ các cải tiến mới nhất về thiết kế và vật liệu, thoả mãn với tiêu chuẩn Việt Nam và đăng ký chất lượng của nhà sản xuất.

- Trong E-HSDT, nhà thầu phải định rõ và đầy đủ tên, chủng loại, mã hiệu, hãng sản xuất, nguồn gốc, xuất xứ/chứng nhận xuất xứ (nếu có), thông số kỹ thuật của các vật liệu, vật tư, thiết bị sử dụng cho công trình mà không được ghi “hoặc tương đương”.

- Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu trong E-HSDT để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa chào thầu đối với thiết bị cung cấp, bao gồm nhưng không giới hạn các tài liệu:

+ Tài liệu kỹ thuật/Catalogue và các tài liệu khác (nếu có) của thiết bị do nhà sản xuất phát hành hoặc in từ website chính thức của nhà sản xuất (có bản dịch Tiếng Việt nếu được viết bằng ngôn ngữ khác). Catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật thể hiện đầy đủ các thông số kỹ thuật của thiết bị chào thầu.

+ Tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo trì bằng ngôn ngữ gốc kèm theo bản dịch Tiếng Việt.

- Nhà thầu phải cung cấp các dịch vụ liên quan sau: Lắp đặt, kiểm tra, thử nghiệm, hướng dẫn sử dụng và chuyển giao công nghệ.

- Thử nghiệm thiết bị phải thoả mãn các yêu cầu của E-HSMT và yêu cầu của các tổ chức quản lý có liên quan. Chịu mọi chi phí nghiệm thu, thử nghiệm hàng hóa.

- Hàng hóa được cung cấp tới nơi giao nhận, kiểm định, giám định chất lượng (nếu cần) phải trong dạng đóng gói của Nhà sản xuất; các thông số bên trong phải phù hợp với đặc tính kỹ thuật được thoả thuận trong hợp đồng. Bất kỳ sự thay đổi nguồn gốc, chủng loại, quy cách kỹ thuật nào sẽ không được chấp thuận.

- Tiến độ giao hàng, ngày hoàn thành dịch vụ theo yêu cầu tại Mẫu số 01A và 01D Chương IV.

* Về tổ chức kỹ thuật lắp đặt, thử nghiệm:

- Nhà thầu phải đề xuất phương án bố trí đầy đủ cán bộ có năng lực phù hợp với tính chất gói thầu để thực hiện chức năng tổ chức kỹ thuật, giám sát một cách liên tục, có hệ thống tuân thủ chỉ dẫn của thiết kế và quy trình, quy phạm hiện hành.

- Việc thi công phải tuân thủ triệt để các tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm, theo quy định do Nhà nước ban hành

- Nhà thầu phải đảm bảo thi công đúng tiến độ và thời gian.

- Nhà thầu phải tìm hiểu thông tin về công trường như: nguồn điện, nước phục vụ thi công, các loại công trình ngầm: đường điện, đường nước, đường cáp, cống, giao thông... có thể bị hư hỏng do công tác vận chuyển, lắp đặt gây ra. Chủ đầu tư không giải quyết những khiếu nại của nhà thầu do thiếu tìm hiểu trước hoặc không tuân theo những điều kiện này.

- Nhà thầu thi công xây dựng phải có các biện pháp bảo đảm an toàn cho người và phương tiện ra vào công trường, tập kết và xử lý chất thải (nếu có) phù hợp, không gây ảnh hưởng xấu đến môi trường xung quanh khu vực công trường xây dựng.

- Lán trại và văn phòng công trường: Nhà thầu tự cung cấp và lắp dựng văn phòng tạm, kho, sân bãi tập kết hàng hóa, v.v... Tuân thủ tuyệt đối theo sắp xếp tổng mặt bằng đã được các bên phê duyệt.

- Cấp điện và cấp nước thi công, hạ tầng kỹ thuật khác: hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ thi công (đường thi công, nhà quản lý công trình, điện, nước thi công) thuộc trách nhiệm và chi phí của Nhà thầu.

+ Yêu cầu chung về giám sát chất lượng: việc giám sát, quản lý chất lượng công trình phải được thực hiện theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021. Nhà thầu phải lập sơ đồ giám sát kèm với E-HSMT trong đó mô tả hệ thống giám sát, biện pháp giám sát chất lượng của nhà thầu để đảm bảo chất lượng và quy phạm hiện hành bao gồm:

- Sơ đồ bố trí nhân sự hệ thống giám sát, trách nhiệm của người giám sát;

- Biện pháp giám sát chất lượng, chủng loại hàng hóa để đáp ứng yêu cầu của E-HSMT;

- Biện pháp giám sát chất lượng thi công lắp đặt, thử nghiệm (tự kiểm tra);

- Biện pháp giám sát quản lý hồ sơ chất lượng;

- Biện pháp giám sát về tiến độ;

- Các biện pháp giám sát khác của nhà thầu.

+ Giám sát của chủ đầu tư và đơn vị tư vấn giám sát:

- Ngoài biện pháp giám sát do nhà thầu lập Nhà thầu phải chịu sự giám sát của chủ đầu tư và nhà thầu TVGS (nếu có) theo các quy định hiện hành.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về kỹ thuật và giải pháp thi công lắp đặt của mình do sự bất cẩn trong quá trình tự giám sát của nhà thầu.

1.3. Các yêu cầu khác

- Cam kết bảo hành bảo hành thiết bị tối thiểu 12 tháng. Bảo trì định kỳ 06 tháng/lần trong thời gian bảo hành.

- Cam kết cung cấp đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng, vận hành bằng tiếng Anh và tiếng Việt, gồm:

- + Yêu cầu về nguồn điện;
- + Quy trình công nghệ sản xuất;
- + Chỉ tiêu nguyên, nhiên liệu dùng cho sản xuất;
- + Và các tài liệu khác có liên quan
- Giao nhận các hàng hóa theo đúng vị trí và yêu cầu của Chủ đầu tư;
- Nghiệm thu bàn giao:
- + Công việc chỉ được coi là hoàn thành khi Nhà thầu nhận được biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.
- + Mọi thủ tục nghiệm thu bàn giao được thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật. Nhà thầu có quyền đưa vào trong đề xuất tài chính toàn bộ các chi phí cần thiết để đảm bảo cho mình nhận được chứng chỉ hoàn thành công việc.

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Kiểm tra hồ sơ, nhãn mác, hình thức hàng hóa và giấy tờ đi kèm:
- Kiểm tra số lượng, ngoại quan và các chi tiết, kích thước, thử nghiệm các đặc tính kỹ thuật, chất lượng hàng hóa theo quy định.
- Các hồ sơ, giấy tờ đi kèm thiết bị:
 - + *Giấy chứng nhận xuất xứ (CO);*
 - + *Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) hoặc Chứng nhận số lượng và chất lượng (CQ);*
 - + *Tờ khai hải quan của lô hàng;*
 - + *Vận đơn;*
 - + *Hóa đơn thương mại (Invoice);*
 - + *Phiếu đóng gói (Packing list);*
 - + *Hợp đồng mua bán;*
 - + *Giấy bảo hành;*
 - + *Chứng nhận vật liệu chế tạo, thử nghiệm hàng hóa hoặc giấy kiểm tra xuất xưởng của nhà sản xuất (nếu có);*
 - + *Tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh (của nhà sản xuất);*
- Kiểm tra lắp đặt tĩnh.
- Kiểm tra thử nghiệm (chạy thử) vận hành thiết bị.
- Kiểm định, giám định chất lượng thiết bị.
- Kiểm tra an ninh, an toàn hàng hóa trước khi bàn giao đưa vào sử dụng.